

Số: 28/THADS-KV 2

Tây Ninh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc thu hồi toàn bộ Thông báo bán đấu giá tài sản (lần 3)

Căn cứ Thông báo bán đấu giá (lần 3) số: 724/TB-CCTHADS ngày 11/06/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa;

Căn cứ công văn số: 976/TP-CV ngày 08/07/2025 của công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong về việc ngưng bán tài sản đấu giá tài sản lần thứ 3 vụ ông Võ Thanh Tùng và bà Cao Thị Khuỳnh thế chấp bảo lãnh cho ông Võ Tấn Lực, sinh năm: 1977, bà Lê Thị Thúy Quyên, sinh năm: 1977, cùng địa chỉ: ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, nay là ấp Nhơn Xuyên, xã Thạnh Phước, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số: 83/THADS -KV2 ngày 11/07/2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Tây Ninh.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Tây Ninh thông báo thu hồi toàn bộ nội dung Thông báo số 724/TB-CCTHADS ngày 11/06/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa về việc bán đấu giá tài sản lần (thứ 3) của ông Võ Thanh Tùng và bà Cao Thị Khuỳnh thế chấp bảo lãnh cho ông Võ Tấn Lực, sinh năm: 1977, bà Lê Thị Thúy Quyên, sinh năm: 1977, cùng địa chỉ: ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, nay là ấp Nhơn Xuyên, xã Thạnh Phước, tỉnh Tây Ninh đối với tài sản:

- Tài sản 01: Quyền sử dụng đất

+ Thửa đất số 1147, diện tích thực tế 1.224 m² (trong đó diện tích HLBVATCT kênh là 121m²), loại đất ONT, tờ bản đồ số 11;

+ Thửa đất số 1142, diện tích thực tế 108 m² (trong đó diện tích HLBVATCT kênh là 42m²), loại đất ONT, tờ bản đồ số 11;

+ Thửa đất số 1143, diện tích thực tế 992 m² (trong đó diện tích HLBVATCT kênh là 68m²), loại đất ONT, tờ bản đồ số 11;

+ Thửa đất số 1146, diện tích thực tế 1.779 m², loại đất SKC, tờ bản đồ số 11;

- Công trình xây dựng trên đất:

+ Nhà xe (xây dựng năm 2019 trên thửa 1146): diện tích 44,8m², kết cấu cột thép, xà gồ thép, mái lợp tôn sóng vuông, nền láng xi măng, có 01 cửa kéo vách B40 + vách tôn thiếc.

+ Nhà xưởng 01 (xây dựng năm 2015-2016, trên thửa 1147): diện tích 1.012m², kết cấu móng, đà BTCT, cột vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp tôn sóng vuông, vách tôn thiếc, nền láng xi măng,...

+ Nhà xưởng 02 (xây dựng năm 2018-2019, trên thửa 1143, 1142): diện tích 1.020m², kết cấu móng, đà BTCT, cột vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp tôn sóng vuông, vách tôn thiếc, nền láng xi măng,...



STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng)	Giảm giá lần 02, giảm 10% (đồng)
1	Hệ thống lò sấy 1 (xây dựng năm 2015-2016) gồm: 05 lò sấy, vít khoan sấy lúa, băng tải cố định nhập nguyên liệu, băng tải cố định xuất nguyên liệu.				
1.1	Lò sấy: kích thước trung bình mỗi lò 7,5m x 14m. Năng suất 60-70 tấn/hệ thống 05 lò/60 giờ. Kết cấu: Móng trụ đỡ BTCT, nền bê tông, vách xây tường 200. Sàn vĩ bằng gỗ, trải lưới chuyên dụng. 05 lò đốt trấu có kích thước 1,6m x 4,25m x 2,4m, xây bằng gạch.	lò	5	157.500.000	127.575.000
1.2	Quạt thổi hơi 2 tầng cánh, đường kính cánh quạt F= 1,2m, mô tơ quạt công suất 50Hp + hệ thống tủ điện điều khiển kèm theo.	bộ	5	208.750.000	169.087.500
1.3	Vít khoan sấy lúa đường kính 0,4m + mô tơ 2Hp + hệ thống điện điều khiển kèm theo.	bộ	1	73.500.000	59.535.000
1.4	Băng tải cố định nhập nguyên liệu, kích thước 65,35m x 0,8m + 01 mô tơ 5Hp, 01 mô tơ 2Hp + hệ thống điện điều khiển kèm theo.	bộ	1	44.210.000	35.810.100
1.5	Băng tải cố định xuất nguyên liệu, kích thước 50,85m x 0,8m + 1 mô tơ 2Hp + hệ thống điện điều khiển kèm theo.	bộ	1	30.510.000	24.713.100
2	Hệ thống lò sấy 2 (xây dựng năm 2018-2019) gồm: 04 lò sấy, quạt thổi hơi 2 tầng cánh, hệ thống tủ điện, băng tải cố định nhập nguyên liệu, băng tải cố định xuất nguyên liệu				
2.1	Lò sấy (kích thước trung bình mỗi lò 7,75m x 14m). Năng suất 60-70 tấn/ hệ thống 04 lò/ 60 giờ. Kết cấu: móng trụ đỡ BTCT, nền bê tông, vách xây tường 200. Sàn vĩ bằng gỗ, trải lưới chuyên dụng, 04 lò đốt trấu có kích thước 1,65m x 4,2m x 2,4m xây bằng gạch.	lò	4	151.200.000	122.472.000

2.2	Quạt thổi hơi 2 tầng cánh, đường kính cánh quạt $F = 1,2m$, mô tơ quạt công suất 50Hp + hệ thống tủ điện điều khiển thêm theo.	bộ	4	200.400.000	162.324.000
2.3	Vít khoan sấy lúa đường kính 0,4m + mô tơ 2Hp + hệ thống điện điều khiển.	bộ	1	70.200.000	56.862.000
2.4	Băng tải cố định nhập nguyên liệu: kích thước 45,35m x 0,8m + 01 mô tơ 5Hp, 01 mô tơ 2Hp, hệ thống điện điều khiển.	bộ	1	38.652.000	31.308.120
2.5	Băng tải cố định xuất nguyên liệu, kích thước 45,35m x 0,8m + 01 mô tơ 2Hp + hệ thống điện điều khiển.	bộ	1	32.652.000	26.448.120
3	01 máy biến thế 320KVA gồm trụ giàn + máy biến thế hiệu THIBIDI công suất 320KVA, tình trạng thiết bị đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động (do không có bảng vẽ hoặc bảng dự toán lắp đặt nên LAHA chỉ tính những thiết bị hiện hữu có thể nhìn thấy bằng mắt thường)	bộ	1	195.000.000	157.950.000
4	01 Máy hút trâu xuất xứ Việt Nam, vật liệu bằng thép, dạng di động, có bánh xe di chuyển. Mô tơ công suất 40Hp + hệ thống điện điều khiển. Kích thước 2m x 0,9m x 2,2m. Tình trạng thiết bị đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động.	bộ	1	27.000.000	21.870.000
5	Thùng chứa lúa 50 tấn, xuất xứ Việt Nam; chất liệu bằng khung thép + tole; kích thước 5m x 5m x 7m sức chứa 50 tấn. Tình trạng thiết bị đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động.	Thùng	2	138.600.000	112.266.000
6	Thùng chứa lúa 60 tấn, xuất xứ Việt Nam; chất liệu bằng khung thép + tole; kích thước 6,3m x 6,3m x 8m sức chứa 60 tấn. Tình trạng thiết bị đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động.	Thùng	2	202.800.000	164.268.000



7	Băng tải cố định vào thùng chứa 50 tấn, xuất xứ Việt Nam, chất liệu khung bằng thép; dây băng bằng nhựa chuyên dụng; trục, con lăn bằng thép; mô tơ công suất 2Hp. Kích thước bản 0,8m x 8,5m. Tình trạng thiết bị đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động.	bộ	1	9.180.000	7.435.800
8	Băng tải cố định vào thùng chứa 60 tấn, xuất xứ Việt Nam, chất liệu khung bằng thép; dây băng bằng nhựa chuyên dụng; trục, con lăn bằng thép; mô tơ công suất 2Hp. Kích thước bản 0,8m x 13,5m. Tình trạng thiết bị đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động.	bộ	1	14.580.000	11.809.800
TỔNG CỘNG				1.594.734.000	1.291.734.540

+ Kho chứa lúa trầu 01 (xây dựng năm 2019 trên thửa 1146): diện tích 1.408m², kết cấu móng đà BTCT, cột vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp tôn sóng vuông, vách tôn thiếc, nền đất + nền láng xi măng,...

-Tài sản 02: Quyền sử dụng đất:

+ Thửa đất số 76, diện tích thực tế 4.426 m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 19;

+ Thửa đất số 77, diện tích thực tế 1.990 m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 19;

+ Cây trồng trên đất: 6.416m² cây tràm (03 năm tuổi tính tại thời điểm kê biên).

- Tài sản 03: Quyền sử dụng đất

+ Thửa đất số 419, diện tích thực tế 1.749 m² (trong đó diện tích HLBVATCT kênh 52m²), loại đất BHK, tờ bản đồ số 19;

+ Thửa đất số 428, diện tích thực tế 2.451 m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 19;

Lý do: Công Ty đấu giá có sự chậm trễ trong việc thực hiện niêm yết tại UBND xã nơi có tài sản đấu giá của công ty bán đấu giá.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Tây Ninh thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Công TTĐT THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBND xã Thạnh Phước;
- UBND xã Thạnh Hóa;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phùng Thanh Anh Vinh